

Bản án số: **85/2024/HS - ST**
Ngày: 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Phạm Thế Ngọc – Giáo viên nghỉ hưu
2. Bà Trương Thị Thái – Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.**

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/HS-ST ngày 19/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST - HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; HKTT : Thôn T, xã M, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân B và bà Vũ Thị K; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Ngày 18/01/2024 Công an huyện Thanh Trì xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 12/4/2024, Công an huyện Thanh Trì xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tháng 8 năm 2023 (Danh chỉ bản số **139** do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 28/02/2024). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- Người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Phương L – Sinh ngày 12/10/2005 (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Đăng K – Sinh ngày 20/8/2007 (do chị Linh là người đại diện) – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, Thanh Trì, Hà Nội.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 06/02/2024, Nguyễn Văn Q đi bộ ở khu vực Thôn S, xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội với mục đích thấy ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà chị Nguyễn Thị Phương L ở ngõ 29, Thôn S, xã T, Q phát hiện cửa cổng khóa, điện trong nhà bật sáng. Q đi xung quanh khu vực ngôi nhà thì phát hiện thấy cửa sổ không có song cửa và đang mở nên Q trèo qua cửa sổ để vào nhà. Q đi vào phòng ngủ ở tầng 1 thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Phương L và em trai là Nguyễn Đăng K đang ngủ. Q đi đến đầu giường của chị L lấy 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 12 màu xanh, ốp lưng bằng nhựa màu đen, hồng và đến đầu giường của anh K lấy 01 điện thoại Iphone 6s/16Gb vỏ màu hồng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng. Q cho 2 điện thoại vào túi quần, trèo qua cửa sổ ra ngoài, tháo bỏ 2 sim điện thoại rồi đi về nhà ở xã M, huyện T, Hà Nội.

Sáng ngày 06/02/2024, Q mang theo 02 điện thoại đến cửa hàng điện thoại V ở địa chỉ 278 đường K, phường Đ, quận H, Hà Nội bán cho một nam thanh niên không quen biết với giá 1.500.000đồng và tiêu dùng cá nhân hết. Ngày 22/02/2024, Q đến cơ quan công an xin đầu thú và giao nộp 01 quần vải màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu xám, 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng.

Chị Nguyễn Thị Phương L giao nộp 01 USB bên trong có dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vi vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL – HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 đã qua sử dụng có giá trị 2.700.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s/16GB đã qua sử dụng trị giá 1.450.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.150.000đồng.

Tại cơ quan điều tra:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Chị Nguyễn Thị Phương L, anh Nguyễn Đăng K (do chị L là người đại diện) đã được chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo Q) bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại là

4.150.000đồng. Chị L và anh K không yêu cầu bồi thường 02 vỏ ốp và 02 sim điện thoại không thu hồi được.

- Xác minh tại cửa hàng điện thoại V tại địa chỉ 278 K, phường Đ, quận H, Hà Nội do anh Nguyễn Ngọc V là chủ cửa hàng. Anh V khai không biết Q, không mua 02 điện thoại di động của Q. Q khai không biết tên tuổi, không nhận dạng được người mua điện thoại của Q nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

- Chiếc USB ghi lại hình ảnh liên quan đến việc bị cáo trộm cắp tài sản lưu hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 76/CT - VKSTT ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Chị Nguyễn Thị H (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) xác nhận đã thay bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Chị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo tù 12 -14 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Người bị hại đã được bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được, không yêu cầu gì nên không xét.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc; Tịch thu tiêu hủy số quần áo bị cáo giao nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 25 phút ngày 06/02/2024 tại nhà chị Nguyễn Phương L ở ngõ 29 Thôn S, xã Tả T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Phương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 có giá trị 2.700.000đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Đăng K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s/16GB có giá trị 1.450.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 4.150.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và đã tác động đến gia đình để thay bị cáo bồi thường cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 02 tiền sự cùng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa hết thời hiệu thi hành).

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và vấn đề khác trong vụ án:

- Người bị hại là chị Nguyễn Thị Phương L, anh Nguyễn Đăng K (do chị L là người đại diện) đã được bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại di động. Chị L, anh K không yêu cầu bồi thường 02 ốp lưng, 02 sim điện thoại không thu hồi được và không yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với nam thanh niên mua lại 02 điện thoại của bị cáo, bị cáo không biết nhân thân, không nhận dạng được; chủ cửa hàng điện thoại Vinh S có lời khai không biết và không mua điện thoại của bị cáo nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 USB chứa các hình ảnh ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số quần áo bị cáo giao nộp, bị cáo sử dụng khi đi trộm cắp tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần vải màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu xám, 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại (chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Đăng K do chị Linh là đại diện hợp pháp) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài